|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ Y TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2020/TT-BYT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**THÔNG TƯ**

**DỰ THẢO**

**Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế**

*Căn cứ Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế,*

*Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.*

**Điều 1.** **Bổ sung thuốc Tenofovir + lamivudine + dolutegravir vào Phụ lục 01 - Danh mục thuốc hóa dược, sinh phẩm thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Thông tư số 30/2018/TT-BYT như sau:**

Bổ sung thuốc Tenofovir + lamivudine + dolutegravir, đường uống vào Tiểu phân nhóm 6.3.1 (Thuốc điều trị HIV/AIDS) Phân nhóm 6.3 (Thuốc chống vi rút) thuộc Nhóm 6 (Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn), thuộc Phụ lục 01 - Danh mục thuốc hóa dược, sinh phẩm thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hoạt chất** | **Đường dùng, dạng dùng** | **Hạng bệnh viện** | | | | **Ghi chú** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** | **(8)** |
|  | **6. THUỐC ĐIỀU TRỊ KÝ SINH TRÙNG, CHỐNG NHIỄM KHUẨN** | | | | | | |
|  | **6.3. Thuốc chống vi rút** | | | | | | |
|  | **6.3.1. Thuốc điều trị HIV/AIDS** | | | | | | |
|  | Tenofovir + lamivudine + dolutegravir | Uống | + | + | + |  | Đối với điều trị HIV/AIDS: Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo hướng dẫn quản lý, điều trị và chăm sóc của Bộ Y tế. |

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Các vấn đề xã hội của QH (để giám sát);  - Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX; Công báo; Cổng thông tin điện tử);  - Phó thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);  - Các Thứ trưởng;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - Bảo hiểm xã hội Việt Nam;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);  - Các BV, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;  - Cục Quân Y- BQP; Cục Y tế - BCA;  Cục Y tế - Bộ GT - VT;  - Y tế các bộ, ngành;  - Hiệp hội BV tư nhân;  - Các Vụ, Cục, TC, TTrB, VPB;  - Cổng Thông tin điện tử BYT;  - Lưu: VT, BH (02), PC (02). | **Q. BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Thanh Long** |